

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ
Năm 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**1. Những sự kiện quan trọng:**

1.1. Việc thành lập: Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì được thành lập theo quyết định số 2032/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 1996 của UBND Thành phố Hà Nội.

1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Ngày 18 tháng 4 năm 2008, Công ty cổ phần may Thanh Trì được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì theo Quyết định số 1397/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.

1.3. Niêm yết: Theo công văn số 38/TB-SGDHN ngày 19/1/2010, Công ty cổ phần may Thanh Trì đã được chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần may Thanh Trì tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1.4. Các sự kiện khác:**2. Quá trình phát triển:****2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103024083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 23 tháng 4 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 1 vào ngày 20 tháng 7 năm 2009, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, mua bán các mặt hàng dệt may, may mặc, thêu, ren;
- Mua bán hàng hóa thủ công mỹ nghệ, hàng công nghiệp, khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm), hàng lương thực, thực phẩm;
- Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện cho các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), may mặc;
- Mua bán, lắp ráp phương tiện vận tải, ô tô, xe máy, xe gắn máy và phụ tùng thay thế;
- Mua bán thiết bị, vật liệu trang trí nội, ngoại thất;
- Mua bán điện thoại và thiết bị điện, điện tử, thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, kho, bến bãi đỗ xe, siêu thị;
- Dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa;
- Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao, khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);
- Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch;
- Mua bán, chế biến hàng nông, lâm, hải sản;

- *Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà, trung tâm thương mại, khách sạn, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, công trình công cộng, giao thông, văn hóa (không bao gồm thiết kế công trình);*

- *Giao nhận, chuyển phát hàng hóa;*

- *Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô (theo hợp đồng);*

- *Đào tạo, dạy nghề may thêu, sửa chữa thiết bị điện, điện tử, thiết bị viễn thông (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);*

- *Cung ứng giới thiệu lao động trong nước (không bao gồm dịch vụ cung ứng, giới thiệu lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động).*

2.2. Tình hình hoạt động:

Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì được thành lập tháng 12 năm 1992, chính thức đi vào hoạt động tháng 5 năm 1993. Quy mô ban đầu gồm 4 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 1 và một số cán bộ quản lý. Tổng số lao động là 320 người.

Tháng 5 năm 1994, Xí nghiệp thành lập thêm Phân xưởng may 2 với 4 chuyền sản xuất. Lúc này toàn Xí nghiệp có 2 Phân xưởng sản xuất với 8 dây chuyền may và 5 phòng ban. Tổng số lao động là 870 người.

Năm 1995 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 Phân xưởng thêu phục vụ sản xuất. Tổng số lao động là 875 người.

Theo quyết định số 2032/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì chính thức được thành lập. Trong năm Xí nghiệp mở rộng thêm phân xưởng may 3. Tổng số lao động lúc này là 989 người.

Năm 1997 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 2. Tổng số lao động lúc này là 1.054 người.

Năm 1998 Xí nghiệp đầu tư thêm 1 dây chuyền sản xuất tại Phân xưởng may 1. Tổng số lao động lúc này là 1.127 người.

Tháng 9 năm 2000, Xí nghiệp được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9002.

Năm 2002, Xí nghiệp mở rộng sản xuất thêm Phân xưởng may 3 chuyên sản xuất hàng dệt kim, thu hút thêm 400 lao động, nâng tổng số lao động lên 1.480 người.

Năm 2003, Xí nghiệp thành lập thêm Phân xưởng may 4 chuyên sản xuất hàng dân vào tháng 10, thu hút thêm trên 300 lao động. Cũng trong năm Xí nghiệp đã chuyển đổi thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT chứng nhận.

Năm 2006, Xí nghiệp tích hợp thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và SA 8000, được Công ty TNHH QMS Việt nam cấp giấy chứng nhận.

Tháng 4 năm 2008, Xí nghiệp may xuất khẩu Thanh Trì chuyển đổi thành Công ty cổ phần may Thanh Trì.

Từ khi cổ phần hoá đến nay, Công ty đã có rất nhiều cố gắng để ngày càng ổn định và phát triển.

Song song với quá trình phát triển về sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách của Xí nghiệp đối với người lao động ngày càng được hoàn thiện, thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Để ngày càng ổn định và phát triển, Công ty đang hướng tới các mục tiêu sau đây:

- Xây dựng nhà máy mới để mở rộng sản xuất.
- Thu hút thêm lao động, ổn định lao động.
- Giảm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.
- Phát huy lợi thế về việc sản xuất các mặt hàng cho các khách hàng lớn, từng bước cải tiến kỹ thuật, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tạo được uy tín tốt đối với bạn hàng.
- Từng bước hướng tới việc phát triển sản xuất theo hướng tự xây dựng thương hiệu riêng nhằm gia tăng giá trị trong các sản phẩm, đồng thời tiến hành khai thác các sản phẩm nội địa để mở rộng thêm thị trường sản phẩm.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường hơn nữa công tác khai thác mở rộng khách hàng;
- Củng cố và mở rộng quy mô hoạt động của các phân xưởng may theo hướng tăng cường nhân lực để đảm bảo khai thác tốt nguồn hàng lợi thế;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hoàn tất các thủ tục thuê đất và xây dựng nhà máy để mở rộng sản xuất tại cụm công nghiệp Quất Động - Thường Tín - Hà Nội.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

1.1. Lợi nhuận sau thuế: 427.094.990 đ

1.2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.249.254.253
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.249.254.253
4	Giá vốn hàng bán	37.154.036.992
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.095.217.261
6	Doanh thu hoạt động tài chính	663.684.331
7	Chi phí tài chính	455.752.304
8	Chi phí bán hàng	1.450.992.208
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.351.609.299
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	500.547.781
11	Thu nhập khác	589.694.885
12	Chi phí khác	520.782.679
13	Lợi nhuận khác	68.912.206
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	569.459.987
15	Chi phí thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp	142.364.997
16	Lợi nhuận sau Thuế thu nhập doanh nghiệp	427.094.990
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	215,705
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	160

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KỶ BÁO CÁO
1	Cơ cấu tài sản:		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,88
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	67,12
2	Cơ cấu nguồn vốn:		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	15,47
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	84,53
3	Khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,04
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	6,46
4	Tỷ suất lợi nhuận:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,76
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,90
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,08

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đv tính	Kế hoạch	Thực hiện	% đạt được
1	Doanh thu	tỷ đồng	44	47,2	107,3
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1,78	0,569	31,9
3	Số lao động	người	674	559	82,9
4	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	2,3	2,7	117,4
5	Mức cổ tức	%	5	1,6	32,0

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...):

- Tháng 9 năm 2010, để triển khai sản xuất theo mô hình Lean, Công ty đã sáp nhập 5 chuyên ở mỗi Phân xưởng còn 3 chuyên, sáp nhập tổ cắt vào Phòng KH-XNK, giảm cán bộ quản lý, tăng năng suất lao động, tăng doanh số từ 20 đến 30%.

- Tháng 9 năm 2010, Công ty đã chuyển nhượng vốn góp của mình tại Công ty cổ phần may Giao Thủy cho nhà đầu tư khác với giá trị chuyển nhượng bằng giá trị ban đầu (5.100.000.000đ) để đầu tư xây dựng nhà máy mới.

- Tháng 10 năm 2010, Công ty sáp nhập Phòng Kỹ thuật và Phòng KH-XNK, thành lập Phòng Tổng hợp, tạo thuận lợi cho việc chuẩn bị sản xuất được thông suốt, kịp thời hơn trước.

- Tháng 10 năm 2010, Công ty sáp nhập tổ thuê vào Phòng Tổng hợp, việc thuê phục vụ sản xuất kịp thời hơn.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...):

Trong thời gian tới, ngành may mặc vẫn là ngành xuất khẩu chủ lực và đầy triển vọng của Việt nam. Để khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và trên thế giới, Công ty vẫn sản xuất các đơn hàng cho các khách hàng truyền thống và sẽ thực hiện việc sản xuất hàng may mặc theo phương thức FOB để nâng cao lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó đặc biệt quan tâm đến thị trường nội địa.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Báo cáo tình hình tài chính:**

1.1. Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): Năm 2010, Công ty không đảm bảo một số chỉ tiêu như cổ tức, lợi nhuận (như đã nói ở trên) do tình hình khủng hoảng tài chính, giá cả tăng cao (điện tăng 26%, than tăng 15%, nước sạch tăng 36%, xăng tăng 10%, thùng carton tăng 15%, chỉ

tăng 35%, túi ni lon tăng 15%, giấy vẽ tăng 25%, tiền đóng bảo hiểm tăng 12,3%...); lao động biến động (số lao động đầu năm là 674 người, cuối năm là 505 người, giảm 25%).

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI KỲ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN:	16.324.351.810
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.671.923.392
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.586.596.143
4	Hàng tồn kho	4.577.703.110
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.488.129.165
II	TÀI SẢN DÀI HẠN:	7.997.391.339
1	Các khoản phải thu dài hạn	
2	Tài sản cố định:	7.659.342.746
	- Tài sản cố định hữu hình	7.659.342.746
3	Bất động sản đầu tư	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
5	Tài sản dài hạn khác	338.048.593
III	TỔNG TÀI SẢN:	24.321.743.149
IV	NỢ PHẢI TRẢ:	3.763.260.900
	Nợ ngắn hạn	3.763.260.900
	Nợ dài hạn	
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU:	20.558.482.249
1	Vốn chủ sở hữu:	20.558.482.249
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	543.107.446
	- Cổ phiếu quỹ	-300.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-16.680.432
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	332.055.235
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác:	
	TỔNG NGUỒN VỐN	24.321.743.149

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không

1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Công ty chỉ có 2.000.000 cổ phiếu phổ thông

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không

1.6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Công ty có 2.000.000 cổ phiếu phổ thông

1.7. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có):

Tháng 5 năm 2010, Công ty mua 30.000 cổ phần của cổ đông Lê Thị Hồng Lan để làm cổ phiếu quỹ với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.

1.8. Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Năm 2010 Công ty dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ dự kiến là 1,6%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2010 là năm Công ty không đạt được các chỉ tiêu như dự kiến do gặp rất nhiều khó khăn trong cơn bão khủng hoảng kinh tế, chi phí sản xuất tăng, số lao động giảm, tiền đóng bảo hiểm cho CBCNV tăng... Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng lo đủ đơn hàng, đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động (tháng 9 tăng 20% lương cho CBCNV), tìm mọi biện pháp để giảm thời gian làm việc trong ngày, nghỉ các ngày chủ nhật trong tháng, giảm chi phí như sáp nhập các bộ phận, giảm số lao động gián tiếp...

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Tháng 9 năm 2010, để giảm đầu mối quản lý, giảm chi phí, Công ty đã sắp xếp lại tổ chức, sáp nhập 5 chuyên tại mỗi phân xưởng may thành 3 chuyên, triển khai sản xuất theo mô hình Lean để tăng năng suất lao động.

Cũng trong tháng 9 năm 2010, Công ty đã tăng 20% lương cho CBCNV, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

3.2. Các biện pháp kiểm soát: Để phục vụ cho công tác quản lý, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, được Công ty TNHH QMS Việt nam cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra Công ty có các Trưởng phòng, Quản đốc giúp việc đắc lực cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và điều hành các công việc hàng ngày của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong thời gian tới, Công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu sau đây:

- Hoàn tất thủ tục và xây dựng xong nhà máy mới tại cụm công nghiệp Quất Động - Thường Tín - Hà Nội;
- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng cũ, tìm khách hàng mới có hiệu quả;
- Đẩy mạnh sản xuất theo phương thức FOB.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Có báo cáo tài chính kèm theo)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:**1. Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán An Phú
- Ý kiến kiểm toán độc lập:
- Các nhận xét đặc biệt:

(Trong báo cáo tài chính kèm theo)

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:
- Các nhận xét đặc biệt:

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:**1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty cổ phần may Thanh Trì:**

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX
- Địa chỉ: Số 22 Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 38267708 Fax: 04. 38264014
- Website: www.haprosimex.com.vn
- Đăng ký kinh doanh số: 0106000821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 28/11/2008.
- Ngành nghề kinh doanh: xuất nhập khẩu hàng dệt may, thủ công mỹ nghệ, công nghiệp, nông lâm sản, lương thực thực phẩm, chế biến nông lâm sản xuất khẩu...
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần May Thanh Trì: 1.060.000 cổ phần tương đương 53%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần May Thanh Trì.

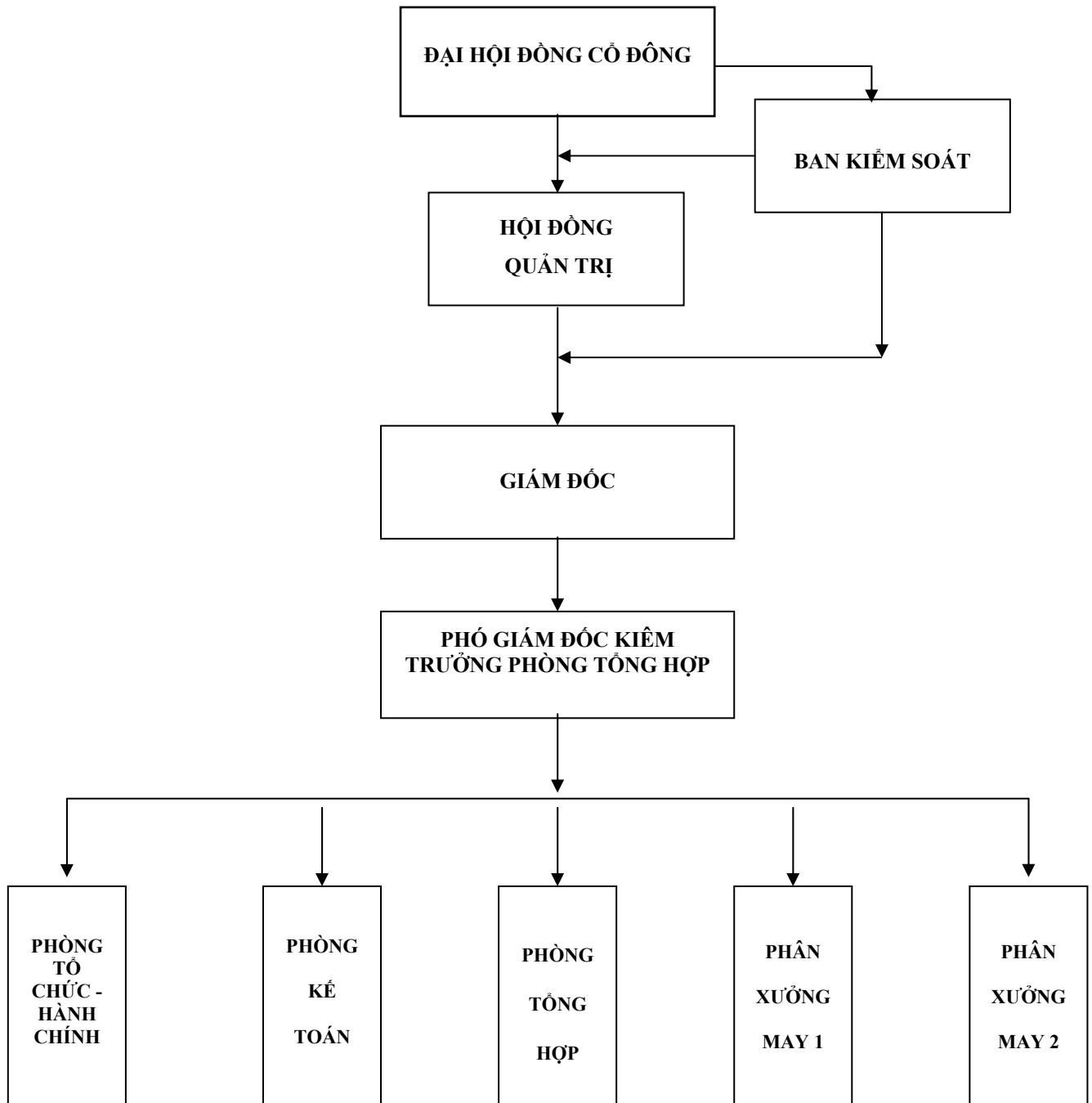
2. Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty Cổ phần May Thanh Trì nắm giữ:**3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:****4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:****Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX:**

Các chỉ tiêu tài chính năm 2010 của Công ty như sau:

- Doanh thu: 295.319.597.399 đ
- Lợi nhuận: (55.586.374.822) đ

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**1. Cơ cấu tổ chức của công ty:**

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần May Thanh Trì:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

- Ngày tháng năm sinh: 03/5/1963
- Chỗ ở hiện nay: 16 BT14 X2 Bắc Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
- Giấy CMND số: 011980800
- Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Công ty Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX: 660.000 cổ phần; cá nhân: 2.600 cổ phần
- Số CP sở hữu của người liên quan: Bà Đào Mai Hương (vợ): nắm giữ 11.400 cổ phần
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2.2. Bà Nguyễn Thị Chiến - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 18/01/1960
- Chỗ ở hiện nay: 133 tổ 10B, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- Giấy CMND số: 010358457
- Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX: 400.000 cổ phần; cá nhân: 7.600 cổ phần
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

2.3. Ông Văn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT:

- Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 35, cụm 5, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Giấy CMND số: 011522727
- Số cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Thành viên HĐQT

2.4. Ông Phạm Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT:

- Ngày tháng năm sinh: 26/5/1968
- Chỗ ở hiện nay: 714-H11 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
- Giấy CMND số: 011752635
- Số cổ phần sở hữu: 1.400 cổ phần
- Số CP sở hữu của người liên quan: Bà Hoàng Thị The (vợ): nắm giữ 1.400 cổ phần
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
- Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC kiêm Thành viên HĐQT

2.5. Bà Đào Mai Hương - Phó Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 12/5/1969
- Chỗ ở hiện nay: 16 BT14 X2 Bắc Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
- Giấy CMND số: 011302826
- Số cổ phần sở hữu: 11.400 cổ phần
- Số CP sở hữu của người liên quan: Ông Nguyễn Minh Tuấn (chồng): nắm giữ 662.600 cổ phần, trong đó 2.600 là sở hữu cá nhân còn lại là đại diện phần vốn của Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ dệt may
- Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổng hợp

2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Xiêm - Trưởng ban kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1972
- Chỗ ở hiện nay: Số 02, tổ 7 Khu Ga, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội
- Giấy CMND số: 011722763
- Số cổ phần sở hữu: 1.400 cổ phần
- Số CP sở hữu của người liên quan: Trần Tiến Lập (Chồng): nắm giữ 1.100 cổ phần
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Công nghệ Dệt may
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

2.7. Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1975
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, Quốc Bảo, Thanh Trì, Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 2.300 cổ phần
- Giấy CMND số: 011980675
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

2.8. Bà Vương Thị Ánh Quyên - Thành viên Ban kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 01/6/1973
- Chỗ ở hiện nay: Tập thể Licola, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
- Giấy CMND số: 011695669
- Số cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng Tổ chức - Hành chính

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/3/2011: 523 người

5.2. Chính sách đối với người lao động:

5.2.1 Chính sách đào tạo: Công ty thực hiện việc đào tạo để đảm bảo người lao động có đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Đối với cán bộ công nhân viên các phòng: Nếu đủ tiêu chuẩn sẽ được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty. Trong quá trình công tác nếu cần bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty sẽ cho tham gia các khoá học liên quan;

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Trước khi vào làm việc tại Công ty phải thi tay nghề. Các trường hợp thi tay nghề không đạt hoặc chưa biết nghề sẽ được đào tạo tại Phòng Tổng hợp hoặc tại các bộ phận trực tiếp sản xuất.

5.2.2. Chính sách tiền lương: Công ty đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu nhà nước quy định và đảm bảo đời sống cho người lao động. Công nhân mới vào làm việc trong 3 tháng đầu được Công ty đảm bảo mức thu nhập 2.000.000đ/người tháng, công nhân làm việc sau 3 tháng hiện tại có thu nhập trung bình 3.400.000đ/người/tháng.

5.2.3. Chính sách thưởng: Hiện nay Công ty áp dụng mức thưởng 200.000đ/tháng cho toàn thể CBCNV. Ngoài lương, thưởng hàng tháng, Công ty còn chi tiền phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, hỗ trợ gửi trẻ cho chị em có con trong độ tuổi gửi trẻ, trả lương 1h/ngày cho chị em có thai từ 7 tháng trở lên và có con dưới 12 tháng tuổi.

5.2.4. Chính sách trợ cấp:

- Trợ cấp 100.000đ/lần sinh cho CBCNV nữ;
- Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;
- Trợ cấp thôi việc theo luật định.

5.2.5. Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:

Ngày 25/9/2010, Ông Văn Thanh Sơn có đơn xin chuyển công tác và đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Thanh trì, Ban lãnh đạo TNHH Một thành viên HAPROSIMEX chấp nhận. Kể từ tháng 10 năm 2010, Ban Giám đốc của Công ty gồm 02 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Chiến - Giám đốc Công ty.
- Bà Đào Mai Hương - Phó Giám đốc Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

* Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

+ Số thành viên độc lập không điều hành:

- Ông Văn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT

+ Số thành viên điều hành Công ty:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT (Điều hành Công ty từ tháng 7 năm 2010)
- Bà Nguyễn Thị Chiến - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Phạm Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TC-HC

* Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Minh Xiêm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Vương Thị Ánh Quyên - Thành viên Ban kiểm soát

1.2. Hoạt động của HĐQT:

Hoạt động theo các kỳ họp của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Hoạt động theo các kỳ họp của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên: Không có các tiểu ban

1.5. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Kiểm tra các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

1.6. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát kiểm tra, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu;
- Tạo điều kiện thu hút lao động để đảm bảo lao động của Công ty được đảm bảo.

1.7. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành: Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể:

- Thù lao của HĐQT: 700.000 đ/người/tháng
- Thù lao của Ban kiểm soát: 500.000 đ/người/tháng

1.8. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: chưa có

1.9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT nắm giữ 2.600 cổ phần, tương đương 0,13%
- Bà Nguyễn Thị Chiến -Thành viên HĐQT nắm giữ 7.600 cổ phần, tương đương 0,38%
- Ông Văn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT nắm giữ 1.300 cổ phần, tương đương 0,065%
- Ông Phạm Ngọc Thăng-Thành viên HĐQT nắm giữ 1.400 cổ phần,tương đương 0,07%

1.10. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Chưa có giao dịch.

1.11 Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX

- Địa chỉ: Số 22 Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: 04. 3826 7708 Fax: 04. 3826 4014

- Website: www.haprosimex.com.vn

- Đăng ký kinh doanh số: 0106000821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 28/11/2008.

- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần May Thanh Trì: 1.060.000 cổ phần tương đương 53%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần May Thanh Trì.

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên HAPROSIMEX	22 Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa	1.060.000	53,0
2	Công ty TNHH MAXPORT	8/F, Gloucester Tower, The Landmark, 15 Queen road, Central, Hong Kong	Sản xuất hàng may mặc	130.000	6,5

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: không có cổ đông sáng lập**2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Công ty chỉ có 01 cổ đông nước ngoài:

- Tên Công ty: Công ty TNHH MAXPORT

- Địa chỉ: 8/F, Gloucester Tower, The Landmark, 15 Queen road, Central, Hong Kong

- Ngành nghề hoạt động: Sản xuất hàng may mặc

- Số lượng cổ phần sở hữu: 130.000

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 6,5%

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2011

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Chiến